TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

**VIỆN CÔNG NGHỆ HS-MT**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: PGS, TS, GVCC, Cao Tiến Trung***

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0896526886, trungct.vinhuni@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, ký sinh trùng, sinh thái học

***Giảng viên 2: TS, Hồ Đình Quang***

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0918119583, hodinhquang@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lí người, lý sinh học.

***Giảng viên 3: BS, Nguyễn Thị Sương***

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0969760387, nguyen.suong 16194@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Đa khoa.

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Thực tập và Đồ án tốt nghiệp  (tiếng Anh): **Internship and Graduation Project** | | |
| - Mã số học phần: **NUR31027** | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: **Điều dưỡng** | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  ☑ Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án    Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: ☑ Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 08  + Số tiết lý thuyết: 0  + Số tiết thực tập: 45  + Số tiết thực hiện đồ án: 150  + Số tiết tự học: 240 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Tham gia đầy đủ các hoạt động tại cơ sở thực tập: 100%  + Sinh viên phải nộp đầy đủ báo cáo thực tập và đồ án tốt nghiệp. + Sinh viên báo cáo trước hội đồng bảo vệ đồ án và đạt yêu cầu. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và phân tích kiểm nghiệm - Điều dưỡng  Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com. | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng trình độ đại học. Học phần này gồm 2 phần:

Phần thực tập được triển khai tại cơ sở thực tập là bệnh viện hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng và các cơ sở y tế khác đáp ứng yêu cầu tổ chức thực tập. Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức cơ sở và điều dưỡng chuyên khoa vào giải quyết các vấn đề thực tiễn tại cơ sở thực tập. Từ đó, hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.

Phần đồ án tốt nghiệp giúp sinh vận dụng các kiến thức điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành vào thực hiện đồ án tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân. Học phần cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng.

**3. Mục tiêu học phần**

Học xong học phần Thực tập và đồ án tốt nghiệp, sinh viên vận dụng được kiến thức điều dưỡng chuyên khoa, kỹ năng thực hành điều dưỡng vào tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng. Thể hiện được đạo đức nghề nghiệp và hành nghề theo quy định của pháp luật, cũng như động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng. Học phần giúp sinh viên tổ chức, điều hành, phát triển nhóm hiệu quả trong thực tập, đồ án. Vận dụng linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (lời nói, thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) để giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh. Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng, quản lý các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh. Từ đó, hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội. Vận hành có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | PLO1.3 | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.1 | PLO3.2 | PLO4.1 | PLO4.2 | PLO4.3 |
|  | 1.1.3 | 2.1.3 | 2.2.2 | 3.1.1 | 3.2.2 | 4.1.1 | 4.2.2 | 4.3.2 |
| CLO1.1 | 0,2 |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | 0,1 |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  | 0,1 |  |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  | 0,1 |  |  |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  | 0,2 |  |  |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  | 0,1 |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  |  |  | 0,1 |  |
| CLO4.3 |  |  |  |  |  |  |  | 0,1 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K4 | Vận dụng được kiến thức điều dưỡng chuyên khoa, kỹ năng thực hành điều dưỡng vào tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng. | Thực tập,  Đồ án/dự án | Báo cáo tốt nghiệp, chấm đồ án/dự án |
| CLO2.1 | S4 | Thể hiện được đạo đức nghề nghiệp và hành nghề theo quy định của pháp luật. | Thực tập,  Đồ án/dự án | Báo cáo tốt nghiệp, chấm đồ án/dự án |
| CLO2.2 | S4 | Thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng. | Thực tập,  Đồ án/dự án | Báo cáo tốt nghiệp, chấm đồ án/dự án |
| CLO3.1 | S4 | Tổ chức, điều hành, phát triển nhóm hiệu quả trong thực tập, đồ án. | Thực tập,  Đồ án/dự án | Báo cáo tốt nghiệp, chấm đồ án/dự án |
| CLO3.2 | S4 | Vận dụng linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (lời nói, thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) để giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh. | Thực tập,  Đồ án/dự án | Báo cáo tốt nghiệp, chấm đồ án/dự án |
| CLO4.1 | K4 | Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng, quản lý các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh. | Thực tập,  Đồ án/dự án | Báo cáo tốt nghiệp, chấm đồ án/dự án |
| CLO4.2 | C4 | Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội. | Thực tập,  Đồ án/dự án | Báo cáo tốt nghiệp, chấm đồ án/dự án |
| CLO4.3 | C4 | Vận hành có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh. | Thực tập,  Đồ án/dự án | Báo cáo tốt nghiệp, chấm đồ án/dự án |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **cho học phần** |
| **A1. Đánh giá đồ án tốt nghiệp** | |  |  |  | **50%** |
| A1.1 | Đánh giá tiến độ đồ án/dự án | Rubric 1 | CLO1.1 | 40% | 40% |
| CLO2.2 | 30% |
| CLO3.1 | 30% |
| A1.2 | Đánh giá của Hội đồng chuyên môn chấm đồ án | Rubric 2 | CLO1.1 | 20% | 60% |
| CLO2.1 | 10% |
| CLO2.2 | 10% |
| CLO3.1 | 10% |
| CLO4.1 | 20% |
| CLO4.2 | 20% |
| CLO4.3 | 10% |
| **A2. Đánh giá thực tập tốt nghiệp** | |  |  |  | **50%** |
| A.2.1 | Đánh giá của cơ sở thực tập  (Phiếu nhận xét của cơ sở thực tập) | - Rubric 3  - Nhật ký | CLO1.1 | 30% | 50% |
| CLO2.1 | 10% |
| CLO3.1 | 10% |
| CLO4.1 | 20% |
| CLO4.3 | 30% |
| A2.2 | Đánh giá của cơ sở đào tạo  (Báo cáo thực tập tốt nghiệp) | Rubric 4 | CLO1.1 | 20% | 50% |
| CLO2.1 | 10% |
| CLO2.2 | 10% |
| CLO3.2 | 15% |
| CLO4.1 | 15% |
| CLO4.2 | 20% |
| CLO4.3 | 20% |
| **Công thức tính điểm học phần:** | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

*5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/ CĐR** | **Nội dung đánh giá** | **F**  **(0-3.9)** | **D**  **(4.0-5.4)** | **C**  **(5.5-6.9)** | **B**  **(7.0-8.4)** | **A**  **(8.5-10)** | **Trọng số** |
| Tuần 1 | Nhận đề tài |  |  |  |  |  |  |
| Tuần 2-5  **CLO1.1**  **CLO2.1**  **CLO2.2**  **CLO3.1** | Tìm kiếm, đọc tài liệu tham khảo | Không tìm kiếm và đọc tài liệu tham khảo | Tìm kiếm được <5 tài liệu tham khảo (0 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đồ án và đọc được các tài liệu đã tìm kiếm | Tìm kiếm được 5-10 tài liệu tham khảo (1 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đồ án và đọc hiểu được các tài liệu đã tìm kiếm | Tìm kiếm được 10-15 tài liệu tham khảo (2 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đồ án và đọc hiểu được các tài liệu đã tìm kiếm | Tìm kiếm được 15-20 tài liệu tham khảo (3 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đồ án và đọc hiểu được các tài liệu đã tìm kiếm | **20%** |
| Đề cương nghiên cứu | Không có đề cương nghiên cứu | Có đề cương nghiên cứu, nhưng không xác định được nội dung, phương pháp sử dụng không hợp lý | Có đề cương nghiên cứu, xác định được các nội dung, phương pháp nghiên cứu nhưng không có kết quả dự kiến, kế hoạch nghiên cứu | Có đề cương nghiên cứu, xác định được nội dung, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu nhưng kế hoạch chưa rõ ràng | Có đề cương nghiên cứu, xác định được nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu rõ ràng, kế hoạch cụ thể, khả thi | **50%** |
| Hoạt động nhóm | Không có hoạt động nhóm,phân chia nhiệm vụ cho thành viên.  (sổ ghi chép) | Có hoạt động nhóm nhưng nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm.  (sổ ghi chép) | Có hoạt động nhóm, phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có thảo luận giữa các thành viên nhóm.  (sổ ghi chép) | Có hoạt động nhóm, nhiệm vụ được phân chia cho các thành viên trong nhóm, tương tác nhóm yếu .  (sổ ghi chép) | Có hoạt động nhóm, nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt  (sổ ghi chép) | **30%** |

*5.2.2. Rubric 1: Đánh giá bài A1.2*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR** | **Nội dung đánh giá** | **F**  **(0-3.9)** | **D**  **(4.0-5.4)** | **C**  **(5.5-6.9)** | **B**  **(7.0-8.4)** | **A**  **(8.5-10)** | **Trọng số** |
| Tuần 10-15  **CLO1.1** | Vận dụng kiến thức điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung đồ án | Không nắm vững kiến thức chuyên môn về điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa | Nắm được kiến thức điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa nhưng vận dụng yếu vào các nội dung của đồ án | Nắm được kiến thức điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa, nhưng vận dụng ở mức trung bình vào các nội dung của đồ án | Nắm chắc kiến thức điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa, nhưng chỉ vận dụng ở mức độ khá để giải quyết các nội dung của đồ án | Nắm vững kiến thức điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa, vận dụng tốt vào giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung đồ án | **1** |
| Tuần 10-15  **CLO2.1** | Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, tuân theo các quy định của pháp luật | Nội dung đồ án không phù hợp với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, các quy định của pháp luật | Nội dung đồ án đáp ứng một phần chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, còn có nhiều sai khác so với các quy định của pháp luật | Nội dung đồ án phù hợp với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật | Nội dung đồ án với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện khá đầy đủ các quy định của pháp luật | Nội dung đồ án phù hợp với đạo đức nghề nghiệp, tuân theo các quy định của pháp luật | **2** |
| Tuần 10-15  **CLO2.2** | Thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng. | Không tìm kiếm, cập nhập được các tài liệu, kiến thức mới. | Tìm kiếm được <5 tài liệu tham khảo (0 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đồ án và đọc được các tài liệu đã tìm kiếm | Tìm kiếm được 5-10 tài liệu tham khảo (1 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đồ án và đọc hiểu được các tài liệu đã tìm kiếm | Tìm kiếm được 10-15 tài liệu tham khảo (2 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đồ án và đọc hiểu được các tài liệu đã tìm kiếm | Tìm kiếm được 15-20 tài liệu tham khảo (3 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đồ án và đọc hiểu được các tài liệu đã tìm kiếm | **1** |
| Tuần 10-15  **CLO3.2** | Vận dụng linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (lời nói, thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) để giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh. | - Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiểu mục  - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn;  - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.  - Thuyết trình lúng túng, không rõ ràng, không tự tin. | Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiểu mục;  - Bố cục tạm được;  - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.  - Thuyết trình thiếu tự tin, chưa rõ ràng | - Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục;  - Bố cục khá;  - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.  - Thuyết trình tự tin, nhưng chưa rõ ràng | - Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục;  - Bố cục tốt;  - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.  - Thuyết trình khá tự tin, rõ ràng. | - Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục;  - Bố cục lô-gic, rõ ràng;  - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.  - Thuyết trình tự tin, thuyết phục người nghe | **1** |
| Tuần 10-15  **CLO4.2** | Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng, quản lý các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh. | Chưa phân tích được nhu cầu, lựa chọn được các quy trình điều dưỡng | Đã có những phân tích về nhu cầu nhưng chưa biết lựa chọn các quy trình điều dưỡng phù hợp | Phân tích được nhu cầu, lựa chọn được quy trình nhưng chưa đánh giá được sự phù hợp | Phân tích được nhu cầu, lựa chọn được quy trình nhưng đánh giá còn chưa đầy đủ | Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng, quản lý các quy trình điều dưỡng | **1** |
| Tuần 10-15  **CLO4.2** | Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội. | Không có ý tưởng mới, chưa triển khai được vào đồ án | Có ý tưởng nhưng không triển khai được | Có ý tưởng, có thể triển khai nhưng chưa đánh giá được | Có ý tưởng, đã triển khai, áp dụng vào đồ án nhưng chưa đánh giá được | Có ý tưởng mới lạ, áp dụng được vào đồ án, đánh giá được hiệu quả. | **2** |
| Tuần 10-15  **CLO4.3** | Vận hành có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh. | Không vận hành được các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh. | Vận hành được các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh, nhưng còn lúng túng | Vận hành được các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh, nhưng hiệu quả thấp. | Vận hành được các thiết bị nhưng hiệu quả chưa cao, chưa thành thạo | Vận hành có hiệu quả và thành thạo các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh. | **2** |
|  | **Tổng** | | | | | | **20** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Nguyễn Ngọc Huyền, *Giáo trình Điều dưỡng nội khoa*, Nxb Đại học Y dược Thái Nguyên, 2019.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[2] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận, *Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản*, tập 1,2, Nxb Y học, 2010.

[3]. Nguyễn Tấn Cường, Điều dưỡng ngoại I, II, Nxb Y học, 2008.

[4]. BYT (2012). Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam

**7. Kế hoạch dạy học**

***Thực tập tốt nghiệp***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| **Tuần 1** | Chuẩn bị hồ sơ thực tập:  - Lập kế hoạch thực tập;  - Xây dựng đề cương thực tập;  - Tìm hiểu và tổng quan về đơn vị thực tập. | Giảng viên hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch, xây dựng đề cương và tìm hiểu về cơ sở thực tập | Đọc tài liệu [2], [4]  Tìm kiếm thông tin về cơ sở thực tập | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2 | A2.1 |
| **Tuần**  2-7 | Thực tập tại cơ sở thực tập:  - Tìm hiểu về cơ cấu, hoạt động, các khoa chức năng tại bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh;  - Thực hiện các y lệnh của cơ sở thực tập;  - Thực hành các quy trình điều dưỡng;  - Vận hành các thiết bị phục vụ chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân.  - Cuối đợt thực tập, cán bộ hướng dẫn tại cơ sở tổ chức  semina vấn đáp về các nội dung được học tập, giải đáp  các thắc mắc của sinh viên trong suốt quá trình thực tập | Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện các hoạt động tại cơ sở thực tập | Tìm hiểu các tài liệu [1] – [4];  Tìm kiếm tài liệu internet, thư viện, các phòng ban chức năng của bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh để hoàn thành các nội dung thực tập | CLO1.1;  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2  CLO4.1  CLO4.2  CLO4.3 | A2.1 |
| **Tuần**  8 | - Sinh viên về trường, giáo viên hướng dẫn viết báo cáo thực tập  - Trình bày báo cáo thực tập trước hội đồng đánh giá, trả lời câu hỏi. | Giảng viên tổ chức cho sinh viên báo cáo tốt nghiệp hoặc chấm báo cáo tốt nghiệp | Tìm hiểu các tài liệu [1] – [4];  Tìm kiếm tài liệu internet, thư viện, hoàn thành báo cáo và các thủ tục kiên quan | CLO1.1;  CLO2.1 | A2.2 |

***Đồ án học phần***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung công việc** | **Địa điểm/ không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| Tuần 1 | Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo | Cơ sở thực tập | - Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu |  |  |  |
| Tuần 2 | - Tìm kiếm TLTK  - Xây dựng đề cương đồ án | Cơ sở thực tập / gửi đề cương lên hệ thống LMS | - Nạp đề cương đồ án lên hệ thống LMS  - Chỉnh sửa đề cương đồ án theo góp ý của giảng viên | - Hệ thống tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)  - Đề cương đồ án được chỉnh sửa | **CLO2.1**  **CLO2.3** | A1.1 |
| Tuần 3,4,5 | Tổng quan về tài liệu nghiên cứu | Ở nhà/ gửi đề cương lên LMS | - Viết và báo cáo tổng quan  - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5 | Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu | **CLO2.1**  **CLO2.3** | A1.1 |
| Tuần 6 | **Đánh giá tiến độ đồ án/dự án lần 1** | Gửi bài hệ thống LMS | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5 | Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2 | **CLO2.1**  **CLO2.3** | A1.1 |
| Tuần 7 | Xây dựng các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội. | Ở nhà | - Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5  - Thực hiện nội dung tuần 7 | Xây dựng các quy trình điều dưỡng mới trong bối cảnh bệnh viện và xã hội. | **CLO2.1**  **CLO2.2**  **CLO2.3** | A1.1 |
| Tuần 8,9,10 | Thực nghiệm các nội dung liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu | Cơ sở thực tập | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 | Vận hành thành thạo các thiết bị nghiên cứu | **CLO2.1**  **CLO2.2**  **CLO2.3** | A1.1 |
| Tuần 11 | **Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2** | Gửi bài hệ thống LMS | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10 | Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2 | **CLO2.1**  **CLO2.2**  **CLO2.3** | A1.1 |
| Tuần 12 | Hoàn thiện đồ án theo góp ý của giảng viên hướng dẫn | Gửi bài hệ thống LMS | Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình | - Quy trình hoàn thiện sau khi điều chỉnh | **CLO3.1**  **CLO3.2 CLO4.1**  **CLO4.2**  **CLO4.3** | A1.2 |
| Tuần 13,14,15 | Hoàn thiện thuyết minh dự án | Hội đồng bảo vệ đồ án | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15 | Bản thuyết minh hoàn thiện | **CLO3.1**  **CLO3.2 CLO4.1**  **CLO4.2**  **CLO4.3** | A1.2 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  | **Cao Tiến Trung** |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ký hiệu TĐNL** | | | **1** | | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | | Có thể tham gia vào và đóng góp | | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 --> 1.0 | | 1.1 --> 2.4 | | 2.5 --> 3.4 | 3.5 --> 4.4 | 4.5 --> 5.0 |
|  |  | |  | | C3 | C4 | C5 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | -------- | | - Biết | | - Hiểu | - Áp dụng;  - Phân tích | - Tổng hợp;  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | -------- | | - Nhớ | | - Hiểu | - Áp dụng;  - Phân tích | - Đánh giá;  - Sáng tạo |
|  |  | | K2 | | K3 | K4 | K5 |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức;  - Thiết lập | | - Làm theo hướng dẫn | | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp;  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
|  | S1 | | S2 | | S3 | S4 | S5 |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1972 | ---------- | | - Tiếp nhận hiện tượng | | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức;  - Ứng xử |
|  |  | | A2 | | A3 | A4 | A5 |